

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 94/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1995

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục, trình tự, thẩm quyền xét miễn, giảm thuế theo luật Khuyến khích đầu tư trong nước và Nghị định số 29/CP ngày 12/5/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước

Căn cứ các Luật thuế hiện hành và Điều 18, Điều 19 Luật khuyến khích đầu tư trong nước; quy định tại chương III và các Điều 26, 27 Nghị định số 29/CP ngày 12/5/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước, Bộ tài chính hướng dẫn thủ tục, trình tự, thẩm quyền xét miễn, giảm thuế đối với các chủ đầu tư trong nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các đối tượng được hưởng ưu đãi thuế theo Thông tư này là những đối tượng quy định tại Điều 4 Luật khuyến khích đầu tư trong nước và Điều 1 Nghị định số 29/CP ngày 12/5/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước, bao gồm:

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế:

- Doanh nghiệp Nhà nước;
- Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, xã hội;
- Hợp tác xã;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn;
- Công ty cổ phần;
- Doanh nghiệp tư nhân.

2. Đơn vị kinh doanh hoạt động theo Nghị định số 66/HĐBT ngày 2/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

3. Doanh nghiệp do người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

4. Doanh nghiệp của người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Các đối tượng nêu tại điểm 1, 2, 3, 4 phải:

- Hoạt động đúng đăng ký kinh doanh;
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về sử dụng chứng từ mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ do Bộ Tài chính quy định về chế độ kế toán, thống kê, đăng ký nộp thuế và kê khai nộp thuế đầy đủ theo pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức, cá nhân mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp Nhà nước được phép đa dạng hoá sở hữu.

II. THỦ TỤC, TRÌNH TỰ VÀ THẨM QUYỀN XÉT MIỄN, GIẢM THUẾ

1. Xét miễn, giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thành lập từ các dự án đầu tư theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 Nghị định số 29/CP ngày 12/5/1995 của Chính phủ:

Cơ sở mới thành lập tính từ thời điểm ngày 1/1/1995 (ngày Luật khuyến khích đầu tư trong nước có hiệu lực thi hành) là cơ sở mới được thành lập và được cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh. Những cơ sở đã thành lập trước đây, nay chia, tách, sát nhập, đổi tên hoặc có đầu tư mở rộng, cải tạo, thay đổi, bổ sung mặt hàng, ngành nghề không thuộc đối tượng xét miễn, giảm thuế như đối với cơ sở mới thành lập.

1a. Thủ tục xét miễn, giảm thuế có cơ sở thuộc diện được miễn, giảm thuế phải gửi hồ sơ cho cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết, hồ sơ gồm có:

- Quyết định hay giấy phép đăng ký kinh doanh;
- Đăng ký nộp thuế;
- Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp (sau đây gọi chung cấp tỉnh)

Đơn trình bày của cơ sở có kèm theo xác nhận và ý kiến đề nghị cụ thể của Cục thuế cấp tỉnh hoặc Chi cục thuế (nếu thuộc thẩm quyền của Cục thuế giải quyết);

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế kèm theo quyết toán của năm xét miễn, giảm thuế.

1b. Trình tự và thẩm quyền xét miễn, giảm thuế:

Cơ sở sản xuất, kinh doanh gửi hồ sơ xin miễn, giảm thuế đến cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết. Trong thời hạn tối đa là 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải quyết định miễn, giảm thuế, hoặc thông báo cho cơ sở sản xuất, kinh doanh lý do chưa giải quyết hoặc không giải quyết.

Thẩm quyền xét miễn, giảm thuế:

- Cục trưởng Cục thuế xét và quyết định miễn, giảm thuế doanh thu đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh địa phương quản lý và có mức giảm thuế doanh thu bình quân đến 5 triệu đồng/tháng; có mức miễn hoặc giảm thuế lợi tức đến 50 triệu đồng/năm.
- Tổng cục trưởng Tổng cục thuế xét và quyết định miễn, giảm thuế doanh thu đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh do địa phương quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh do địa phương quản lý có mức giảm thuế doanh thu bình quân trên 5 triệu đồng/tháng; có mức giảm hoặc miễn thuế lợi tức trên 50 triệu đồng/năm.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính xét và quyết định các trường hợp có mức giảm thuế doanh thu bình quân trên 50 triệu đồng/tháng; có mức miễn hoặc giảm thuế lợi tức trên 100 triệu đồng/năm.

Việc giảm thuế doanh thu; miễn, giảm thuế lợi tức được tiến hành hàng năm sau khi kết thúc năm sản xuất, kinh doanh. Để tránh những khó khăn cho công tác quản lý thu cũng như cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, trong năm thuộc thời gian được xét miễn, giảm thuế, thủ trưởng cơ quan thuế trực tiếp quản lý kiểm tra cụ thể quyết định hay giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, đối chiếu với các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể quy định tại Nghị định số 29/CP để quyết định tạm thời không thu thuế hàng tháng (cho trường hợp được xét miễn thuế lợi tức); hay tạm hoãn nộp không quá 50% số thuế doanh thu hoặc thuế lợi tức phải tạm nộp hàng tháng cho cơ sở sản xuất, kinh doanh.

1c. Các vấn đề khác cơ liên quan:

a) Các quy định miễn, giảm thuế đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thành lập thuộc diện ưu đãi đầu tư tại các Điều 16, 17, 18, 19 Nghị định số 29/CP là tập hợp toàn bộ các khoản miễn, giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức đã được quy định tại Luật khuyến khích đầu tư trong nước và Luật thuế doanh thu, Luật thuế lợi tức hiện hành về điều kiện mới thành lập. Do đó, đối với các cơ sở mới thành lập từ ngày 1/1/1995, đồng thời thuộc dự án ưu đãi đầu tư theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước thì cơ quan có thẩm quyền chỉ xét miễn, giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức theo tỉ lệ (%) và thời gian miễn, giảm qui định tại Điều 16, 17, 18, 19 Nghị định số 29/CP (về điều kiện mới thành lập).

Các cơ sở sản xuất mới thành lập, nhưng không đủ điều kiện được hưởng ưu đãi theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước và Nghị định số 29/CP, thì tiếp tục được xét miễn, giảm thuế theo Luật thuế doanh thu, Luật thuế lợi tức và văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Chính phủ, của Bộ Tài chính về các Luật thuế đó.

b) Theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 29/CP thì những cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện ưu đãi đầu tư đã được thành lập trước khi Luật khuyến khích đầu tư trong nước có hiệu lực, thì được hưởng chế độ ưu đãi đầu tư trong thời gian còn lại, kể từ ngày 1/1/1995. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh này căn cứ vào ngành, nghề kinh doanh, mặt hàng kinh doanh đã được quy định trong quyết định, giấy phép thành lập hoặc đăng ký kinh doanh và Nghị định 29/CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì khi xin miễn, giảm thuế cũng phải gửi hồ sơ miễn, giảm thuế tới cơ quan có thẩm quyền, gồm các thủ tục như hướng dẫn tại mục II (khoản 1) nêu trên để được xét miễn, giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức theo Nghị định số 29/CP và được hưởng ưu đãi tiếp với số thuế được miễn hay giảm trong thời gian còn lại, kể từ ngày 1/1/1995. Nhà nước không hoàn trả bất kỳ khoản thuế hay nghĩa vụ đóng góp khác mà cơ sở phải thực hiện trong thời gian trước khi Luật khuyến khích đầu tư trong nước có hiệu lực thi hành (1/1/1995).

Ví dụ: Công ty sản xuất thực phẩm đóng hộp A (ở tỉnh đồng bằng) được thành lập trước ngày 1/1/1995, đến nay công ty A được Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy

chứng nhận ưu đãi đầu tư, thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế theo khoản 1, Điều 16 Nghị định số 29/CP, cụ thể như sau:

- Được giảm 50% thuế doanh thu trong 1 năm (kể từ tháng có doanh thu thuế).
- Miễn thuế lợi tức từ 2 năm đầu (kể từ khi có lợi tức chịu thuế) và giảm 50% số thuế lợi tức phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

Giả sử có mấy trường hợp sau:

a) Công ty thành lập, hoạt động và có doanh thu từ tháng 1/1994, có lãi ngay trong năm 1994 thì:

- Thuế doanh thu: Công ty A đã hết hạn được giảm (tính từ 01/01/1994 là tháng bắt đầu có doanh thu đến 01/01/1995 đã hết 1 năm).
- Thuế lợi tức: Được miễn 1 năm 1995 và giảm 50% trong 4 năm 1996, 1997, 1998, 1999.

b) Công ty thành lập, hoạt động và có doanh thu từ 01/01/1993, có lãi ngay trong năm 1993 thì:

- Thuế doanh thu: Tính đến ngày 01/01/1995, Công ty đã qua hai năm hoạt động (kể từ tháng có doanh thu), do đó công ty không còn thời hạn được giảm thuế doanh thu.
- Thuế lợi tức: Công ty được giảm 50% thuế trong thời gian 4 năm 1995, 1996, 1997, 1998.

c) Công ty thành lập, hoạt động và có doanh thu từ 01/01/1992, 2 năm 1992, 1993 đều bị lỗ. Năm 1994 bắt đầu có lãi:

- Thuế doanh thu: không được giảm vì đến 01/01/1995 công ty đã qua 3 năm hoạt động (kể từ tháng có doanh thu).
- Thuế lợi tức: được miễn năm 1995; giảm 50% trong 4 năm: 1996, 1997, 1998, 1999.

2. Miễn thuế lợi tức trong trường hợp tái đầu tư thêm và tái đầu tư mở rộng.

Theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 29/CP, cơ sở sản xuất, kinh doanh bỏ thêm vốn đầu tư hoặc sử dụng lợi nhuận còn lại để tái đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao